

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/KDTM-ST
Ngày: 24/9/2020.
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Quý;

2. Quách Xuân Luyện.

- Thư ký phiên tòa: ông Vũ Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2020/TLST-KDTM ngày 08 tháng 7 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-KDTM ngày 04 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần AC; địa chỉ: Số ..., đường N, phường 5, quận ..., thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: ông Đỗ Minh T - chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông Đào Tiến S - chức vụ: Giám đốc chi nhánh Hà Nam; người đại diện theo ủy quyền lại: ông Nguyễn Tiến K - trưởng bộ phận khách hàng cá nhân và bà Phạm Thị TA - nhân viên xử lý nợ, Ngân hàng TMCP AC chi nhánh Hà Nam; địa chỉ: số ..., đường BH, phường MK, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; có mặt ông Nguyễn Tiến K; bà Phạm Thị TA, vắng mặt có lý do.

2. Bị đơn: ông Phạm Văn H1 - sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị H2 - sinh năm 1960; cùng địa chỉ: thôn ĐH, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam; ông H1, bà H2 có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ *Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/7/2020 và trong quá trình xét xử, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Theo thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số HNM.CN.686.140917 ngày 14/09/2017 và Hợp đồng cấp tín dụng cho vay theo hạn mức số HNM.CN.2931.090419 các bên đã ký ngày 11/04/2019, Ngân hàng TMCP AC cho ông Phạm Văn H1 và bà Nguyễn Thị H2 vay tổng hạn mức tín dụng 400.000.000 đồng được giải ngân bằng các khế ước nhận nợ số 281902419 ngày 11/04/2019, số tiền thực tế giải ngân 200.000.000 đồng; thời hạn vay: 07 tháng (từ ngày 12/04/2019 đến ngày 11/11/2019) và khế ước nhận nợ số 281935779 ngày 12/04/2019, số tiền thực tế giải ngân 200.000.000 đồng; thời hạn vay: 07 tháng (từ ngày 13/04/2019 đến ngày 12/11/2019). Phương thức vay: vay theo hạn mức tín dụng; mục đích: sản xuất kinh doanh - bổ sung vốn lưu động vật liệu xây dựng; lãi suất trong hạn: 10%/năm, lãi suất vay được cố định trong thời hạn 03 (ba) tháng, kể từ ngày kế tiếp ngày bên vay nhận tiền vay; lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức: lãi suất vay (%/năm) = $LS13 + 3,00\%/năm + X$; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; cách tính lãi (lãi trong hạn, quá hạn), phạt chậm trả theo phụ lục đính kèm.

Tài sản bảo đảm khoản tiền vay: ngày 14/9/2017, ông H1 và bà H2 đã ký Hợp đồng số HNM.BĐCN.267.140917 tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Hà Nam để thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 100, tờ bản đồ số PL5, địa chỉ: thôn ĐH, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam thuộc quyền sử dụng của hộ ông Phạm Văn H1 và bà Nguyễn Thị H2 để duy trì cho việc vay tiền tại Ngân Hàng TMCP AC, nên Hợp đồng và tài sản thế chấp này tiếp tục được đảm bảo khoản tiền vay của ông H1, bà H2 tại Ngân hàng TMCP AC cho Hợp đồng cấp tín dụng cho vay theo hạn mức số HNM.CN.2931.090419 ngày 11/04/2019. Sau khi vay tiền, ông Phạm Văn H1, bà Nguyễn Thị H2 đã thực hiện nghĩa vụ trả tiền lãi cho bên Ngân hàng AC theo Hợp đồng tín dụng đến hết tháng 07/2019; kể từ tháng 8/2019 đến nay ông H1, bà H2 không trả nợ tiền gốc, lãi cho bên Ngân hàng, nên ngày 11, 12/11/2019, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu của Hợp đồng cấp tín dụng và các Khế ước nhận nợ sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 24/9/2020, ông Phạm Văn H1 và bà Nguyễn Thị H2 còn nợ Ngân hàng TMCP AC tiền gốc: 400.000.000 đồng; lãi trong hạn 15.139.726 đồng; lãi quá hạn 55.272.329 đồng; phạt chậm trả 1.537.993 đồng; tổng cộng 471.950.048 đồng. Ngay sau khi ông H1, bà H2 vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc và yêu cầu ông H1, bà H2 có nghĩa vụ trả nợ tiền gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ cho Ngân hàng nhưng ông H1, bà H2 không trả.

Nay Ngân hàng TMCP AC yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Văn H1 và bà Nguyễn Thị H2 phải trả cho Ngân hàng TMCP AC số tiền nợ gốc, lãi tính đến ngày 24/9/2020 là 471.950.048 đồng (*bốn trăm bảy mươi một triệu chín trăm năm mươi nghìn không trăm bốn mươi tám đồng*) và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ kể từ ngày 25/9/2020 đến khi ông H1 và bà H2 trả xong nợ; nếu ông H1 và bà H2 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ trả nợ thì ông H1, bà H2 tiếp tục phải trả

số tiền còn thiếu cho Ngân hàng. Về án phí và chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP AC đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Văn H1 và bà Nguyễn Thị H2 phải chịu.

+ *Tại bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn - ông Phạm Văn H1 và bà Nguyễn Thị H2 cùng trình bày:*

Ông H1, bà H2 hoàn toàn nhất trí với nội dung của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Tiến K đã trình bày. Ông, bà đã ký Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng cho vay theo hạn mức số HNM.CN.2931.090419 ngày 11/04/2019 để vay tiền của Ngân hàng TMCP AC với tổng hạn mức tín dụng 400.000.000 đồng và được giải ngân qua 02 khế ước nhận nợ ngày 11/04/2019 và ngày 12/04/2019 với tổng số tiền thực tế giải ngân là 400.000.000 đồng; lãi xuất; thời hạn trả nợ gốc, lãi và các vấn đề liên quan đến việc vay tiền đã được thỏa thuận tại Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ. Để vay được số tiền trên, ông, bà đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, tại thửa đất số 100, tờ bản đồ số PL5, địa chỉ: thôn ĐH, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam đứng tên ông bà theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được công chứng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Hà Nam ngày 14/09/2017. Sau khi vay tiền của Ngân hàng ông bà đã thực hiện nghĩa vụ trả tiền lãi cho Ngân hàng đến hết tháng 7/2019; từ tháng 8/2019 đến nay, do việc kinh doanh khó khăn, nên ông bà đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ tiền gốc, lãi cho Ngân hàng, nên tháng 11/2019 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ trên sang nợ quá hạn. Nay ông bà xác định, còn nợ Ngân hàng TMCP AC tiền gốc là 400.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 24/9/2020 là 71.950.048 đồng; tổng cộng là 471.950.048 đồng (*bốn trăm bảy mươi một triệu chín trăm năm mươi nghìn không trăm bốn mươi tám đồng*). Nay Ngân hàng TMCP AC khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông bà phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền trên và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ các bên đã ký từ ngày 25/9/2020 đến ngày ông bà trả hết nợ; nếu ông bà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân Hàng phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ, ông bà hoàn toàn nhất trí. Tuy nhiên, hiện nay ông bà gặp rất nhiều khó khăn về kinh tế, không thể trả cho Ngân hàng ngay một lúc số tiền trên được; nay ông bà đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà trả dần số tiền gốc trong thời hạn 02 năm và cho ông bà xin toàn bộ tiền lãi tính đến ngày 24/9/2020 và tiền lãi phát sinh trong thời gian ông bà trả tiền nợ gốc.

Về án phí: ông H1 bà H2 đề nghị Tòa án miễn toàn bộ án phí; về chi phí tố tụng: do Ngân hàng AC khởi kiện, nên Ngân hàng phải chịu.

*** *Tại phiên tòa,***

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết, buộc ông Phạm Văn H1 và bà Nguyễn Thị H2 phải trả cho Ngân hàng TMCP AC số tiền nợ gốc, lãi tính đến ngày 24/9/2020 là 471.950.048 đồng và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ các bên đã ký từ ngày 25/9/2020 cho đến khi ông H1, bà H2 trả xong nợ cho Ngân hàng. Nếu ông H1,

bà H2 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là thửa đất số 100, tờ bản đồ số PL5 và tài sản gắn liền với đất, địa chỉ tại: thôn ĐH, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam thuộc quyền sử dụng của hộ ông Phạm Văn H1 và bà Nguyễn Thị H2 để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền phát mại tài sản thế chấp không đủ để trả toàn bộ khoản nợ thì ông H1, bà H2 tiếp tục phải trả số tiền còn thiếu cho Ngân hàng TMCP AC.

- Bị đơn ông Phạm Văn H1 và bà Nguyễn Thị H2 cùng xác định, toàn bộ nội dung khởi kiện của Ngân hàng TMCP AC đối với ông bà là hoàn toàn đúng; số tiền gốc, lãi ông bà còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 24/9/2020 tổng cộng là 471.950.048 đồng. Ông H1, bà H2 đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà được trả dần số tiền gốc trong thời hạn 02 năm, xin toàn bộ tiền lãi tính đến ngày 24/9/2020 và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 25/9/2020 cho đến khi trả xong nợ gốc.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP AC đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông H1 và bà H2 phải chịu. Ông H1, bà H2 xin được miễn toàn bộ án phí; về chi phí tố tụng do Ngân hàng TMCP AC khởi kiện, nên Ngân hàng phải chịu.

+ Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2017; khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 292, 299, 351, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội - xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP AC. Buộc ông Phạm Văn H1 và bà Nguyễn Thị H2 phải trả cho Ngân hàng TMCP AC số tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 24/9/2020 là 71.950.048 đồng, tổng cộng là 471.950.048 đồng và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ từ ngày 25/9/2020 cho đến khi ông H1, bà H2 trả xong khoản nợ cho Ngân hàng. Nếu ông H1, bà H2 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là thửa đất số 100, tờ bản đồ số PL5 và tài sản gắn liền với đất, địa chỉ tại: thôn ĐH, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam thuộc quyền sử dụng của hộ ông Phạm Văn H1 và bà Nguyễn Thị H2 để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số HNM.BĐCN.267.140917 ngày 14/09/2017, được công chứng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Hà Nam. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: ông H1 và bà H2 thuộc diện người cao tuổi theo Luật người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn tạm ứng án phí, án phí theo

Điều 2 Luật người cao tuổi và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nên miễn toàn bộ án phí cho ông H1, bà H2. Về chi phí tố tụng: ông Phạm Văn H1 và bà Nguyễn Thị H2 phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP AC có cơ sở xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thôn ĐH, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: khi ký giao kết Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số HNM.CN.686.140917 ngày 14/09/2017; Hợp đồng cấp tín dụng cho vay theo hạn mức số HNM.CN.2931.090419; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số HNM.BĐCN.267.140917 ngày 14/09/2017; Khế ước nhận nợ số 281902419 ngày 11/04/2019 và Khế ước nhận nợ số 281935779 ngày 12/04/2019 các bên đều tự nguyện, nội dung và mục đích của các Hợp đồng, Khế ước nhận nợ đều phù hợp với quy định tại các điều 116, 117, 118, 119 của Bộ luật Dân sự, Luật đất đai và Luật các tổ chức tín dụng năm 2017; nên các Hợp đồng và Khế ước nhận nợ trên đều hợp pháp.

[3] Quá trình thực hiện hợp đồng ông Phạm Văn H1 và bà Nguyễn Thị H2 đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền gốc, lãi cho Ngân hàng TMCP AC theo Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ các bên đã ký. Đến nay, ông H1, bà H2 còn nợ Ngân hàng TMCP AC tổng số tiền là 471.950.048 đồng (tiền gốc là 400.000.000, lãi tính đến ngày 24/9/2020 là 71.950.048 đồng), Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc ông H1, bà H2 trả nợ cho Ngân hàng nhưng ông H1, bà H2 không trả, nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ trên sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng TMCP AC khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Văn H1 và bà Nguyễn Thị H2 phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền trên và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ các bên đã ký từ ngày 25/9/2020 cho đến khi trả xong khoản nợ cho Ngân hàng. HĐXX xét thấy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP AC là chính đáng và có căn cứ, nên chấp nhận toàn bộ.

[4] Về tài sản thế chấp bảo đảm tiền vay: theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số HNM.BĐCN.267.140917 ngày 14/09/2017, tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Hà Nam thì ông Phạm Văn H1, bà Nguyễn Thị H2 đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 100, tờ bản đồ số PL5, địa chỉ tại: thôn ĐH, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 646181 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H00560 do UBND huyện Thanh Liêm cấp cho hộ ông Phạm Văn H1 và bà Nguyễn Thị H2 ngày 27/7/2006 để vay tiền Ngân hàng TMCP AC. Việc ông H1, bà H2 thừa nhận có ký vào hợp đồng thế

chấp tài sản và là chủ sở hữu hợp pháp về tài sản. Điều đó khẳng định tài sản thế chấp là của ông H1, bà H2, mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội. Do đó hợp đồng thế chấp số HNM.BĐCN.267.140917 ngày 14/09/2017 là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Đến nay ông H1, bà H2 không trả nợ tiền gốc, lãi cho bên Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ các bên đã ký. Do vậy, Ngân hàng TMCP AC có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ là có căn cứ. Sau phát mại tài sản thế chấp mà số tiền không đủ để trả toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng thì ông Phạm Văn H1, bà Nguyễn Thị H2 tiếp tục có trách nhiệm phải trả số tiền còn thiếu cho bên Ngân hàng TMCP AC là phù hợp với Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng, Hợp đồng tín dụng các bên đã thỏa thuận, nên HĐXX chấp nhận.

[5] Ông Phạm Văn H1 và bà Nguyễn Thị H2 cùng xác định còn nợ Ngân hàng TMCP AC số tiền gốc, lãi tính đến ngày 24/9/2020 là 471.950.048 đồng và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ kể từ ngày 25/9/2020 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên ông H1, bà H2 cùng đề nghị được trả dần số tiền gốc trong thời hạn 02 năm và xin toàn bộ tiền lãi tính đến ngày 24/9/2020 và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 25/9/2020 cho đến khi trả xong nợ gốc. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn không thỏa thuận được với nhau các vấn đề trên và cũng không có trong nội dung Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng, Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ, nên HĐXX không chấp nhận đề nghị của ông H1 bà H2.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: ông Phạm Văn H1 và bà Phạm Thị H2 phải nộp 22.878.000 đồng. Tại phiên tòa ông H1 bà H2 có đơn đề nghị Tòa án miễn toàn bộ án phí cho ông bà vì ông bà là người cao tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy ông H1, bà H2 đã trên 60 tuổi, theo quy định tại Điều 2 của Luật người cao tuổi thì ông bà thuộc diện người cao tuổi. Căn cứ theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nên miễn toàn bộ án phí cho ông H1 bà H2.

[7] Về chi phí tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng TMCP AC đã chi phí cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ hết 1.800.000 đồng; do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được Tòa án chấp nhận, nên ông Phạm Văn H1, bà Nguyễn Thị H2 phải chịu số tiền chi phí cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ trên và ông H1, bà H2 có trách nhiệm trả số tiền trên cho Ngân hàng TMCP AC.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2017; Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đăng ký biện pháp bảo đảm; khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 157, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 292, 299, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 327, 351, 357 khoản 2 Điều 468 của Bộ luật

Dân sự; Điều 167, 179 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP AC.

Buộc ông Phạm Văn H1 và Bà Phạm Thị H2 phải trả cho Ngân hàng TMCP AC số tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn, phạt chậm trả tính đến ngày tuyên án sơ thẩm (24/9/2020) là 71.950.048 đồng; tổng cộng là 471.950.048 đồng (*bốn trăm bảy mươi một triệu chín trăm năm mươi nghìn không trăm bốn mươi tám đồng*).

Kể từ ngày 25/9/2020, ông Phạm Văn H1 và bà Nguyễn Thị H2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, các Khế ước nhận nợ cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng TMCP AC.

Trường hợp Phạm Văn H1 và bà Nguyễn Thị H2 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP AC có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền, phát mại tài sản thế chấp theo theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số HNM.BĐCN.267.140917 ngày 14/09/2017, tại Phòng Công chứng số 1 Hà Nam là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 100, tờ bản đồ số PL5, địa chỉ tại: thôn ĐH, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 646181 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H00560 do UBND huyện Thanh Liêm cấp cho hộ ông Phạm Văn H1 và bà Nguyễn Thị H2 ngày 27/7/2006 để thu hồi nợ. Số tiền phát mại tài sản thế chấp mà không đủ để trả toàn bộ khoản nợ thì ông Phạm Văn H1, bà Nguyễn Thị H2 tiếp tục có trách nhiệm phải trả số tiền còn thiếu cho Ngân hàng TMCP AC.

2. Về án phí: miễn toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm cho ông Phạm Văn H1 và bà Nguyễn Thị H2.

3. Về chi phí tố tụng: ông Phạm Văn H1 và bà Nguyễn Thị H2 phải chịu 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Số tiền này Ngân hàng đã nộp tạm ứng và quyết toán xong; nay ông Phạm Văn H1 và bà Nguyễn Thị H2 có trách nhiệm hoàn trả số tiền trên cho Ngân hàng TMCP AC.

4. Trả lại Ngân hàng TMCP AC số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.130.000 đồng (mười một triệu một trăm ba mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005071 ngày 08/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền chi phí tố tụng, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh